TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/**2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 8 - 2019
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tảo;

Ông Nguyễn Văn Giàu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2019 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1963, cư trú tại: Tổ n, ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982, cư trú tại: Tổ m, ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn –Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P chung sống vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh năm 2008; hôn nhân tự nguyện. Từ năm 2008, cuộc sống

không hạnh phúc, chị P không chăm lo gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi và không quan tâm đến con cái. Anh T yêu cầu được ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh, chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 02/5/2005; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh ngày 06/9/2006 và Nguyễn Thanh D, sinh ngày 13/11/2008. Các cháu đang sống với anh. Anh T đồng ý nuôi con chung theo nguyện vọng của các cháu và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Nguyễn Thị P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Anh T có đơn xin vắng mặt.

Chị P vắng mặt đến lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV): Chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị P; về con chung: Giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 cháu là Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 02/5/2005; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh ngày 06/9/2006 và Nguyễn Thanh D, sinh ngày 13/11/2008, ghi nhận anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P chung sống vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh năm 2008 do tự nguyện. Sau khi kết hôn khoảng 02 năm, cuộc sống không hạnh phúc, chị P không quan tâm chăm lo đến con cái, gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn xa, không gửi tiền về nuôi con. Anh T đã cho nhiều cơ hội nhưng chị P không sửa đổi. Nay anh Tyyêu cầu được ly hôn với chị P. Xét thấy, hôn nhân của anh T và chị P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được; thời gian sống hạnh phúc ngắn trong khi có thời gian ly thân dài. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, anh T được ly hôn với chị P.

[3] Về con chung: Anh, chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 02/5/2005; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh ngày 06/9/2006 và Nguyễn Thanh D, sinh ngày 13/11/2008; các cháu hiện đang sống với anh T và có nguyện vọng tiếp tục được sống với anh T. Yêu cầu này là phù hợp và được anh T đồng ý nên cần chấp nhận. Dù Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh T vẫn không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 cháu là Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 02/5/2005; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh ngày 06/9/2006 và Nguyễn Thanh D, sinh ngày 13/11/2008. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Nguyễn Thị P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do anh T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai

thu số 0006235 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày anh T, chị P nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi anh T, chị P cư trú.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Thạnh Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh